

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN CHẤT LƯỢNG CAO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNH, ngày tháng 12 năm 2014
của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh)*

Tên chương trình (chuyên ngành): **KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Ngành đào tạo: **KẾ TOÁN**

Mã ngành: **52340301**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán nắm vững kiến thức nền tảng về kinh tế và những kiến thức chuyên sâu về kế toán kiểm toán để có thể làm việc tại các tổ chức trong nước và quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: Kiến thức, kỹ năng, thái độ - phẩm chất)

1. Kiến thức và lập luận ngành

- 1.1. Kiến thức giáo dục đại cương
- 1.2. Kiến thức cơ sở khối ngành
- 1.3. Kiến thức cơ sở ngành
- 1.4. Kiến thức ngành
- 1.5. Kiến thức chuyên ngành kế toán – kiểm toán
- 1.6. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

2. Kỹ năng và phẩm chất cá nhân và trong nghề nghiệp

- 2.1. Kỹ năng phân tích, lập luận, tư duy và giải quyết vấn đề
- 2.2. Nghiên cứu và khám phá kiến thức
- 2.3. Tư duy theo hệ thống
- 2.4. Các kỹ năng và phẩm chất của cá nhân
- 2.5. Kỹ năng và phẩm chất trong nghề nghiệp

3. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp

- 3.1. Làm việc theo nhóm

3.2. Giao tiếp

3.3. Giao tiếp bằng ngoại ngữ

4. Kỹ năng áp dụng kiến thức vào thực tế

4.1. Bối cảnh xã hội và môi trường bên ngoài

4.2. Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh

4.3. Hình thành ý tưởng kinh doanh trong lĩnh vực kế toán

4.4. Xây dựng phương án, dự án chính sách kế toán

4.5. Triển khai phương án, dự án chính sách kế toán

4.6. Đánh giá phương án, dự án, chính sách kế toán

1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán, chuyên ngành kế toán – kiểm toán có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm, công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty kiểm toán, cơ quan kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, hải quan, cơ quan nghiên cứu, quản lý, hội nghề nghiệp và các tổ chức đào tạo về kế toán – kiểm toán trong nước và quốc tế.

- Sinh viên có thể làm việc với các vị trí cụ thể sau: Nhân viên kế toán; Giao dịch viên; Nhân viên kiểm toán và kiểm soát nội bộ; Trợ lý kiểm toán; Nhân viên tư vấn kế toán, tài chính, thuế; Cán bộ thuế; Giảng viên tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại trường đại học; Nghiên cứu viên ở các Trung tâm, Viện nghiên cứu...

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Người học có khả năng tự học tập và rèn luyện suốt đời để hoàn thiện bản thân và đáp ứng yêu cầu thực tế của công việc.

Người học có thể học bổ sung một số học phần để đủ điều kiện nhận văn bằng cử nhân thứ hai của Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh; sinh viên có thể tham gia các chương trình đào tạo liên thông quốc tế tại một số trường đại học uy tín trên thế giới có liên kết đào tạo với Đại học Ngân hàng TP.HCM. Ngoài ra, sau khi học bổ sung một số môn chuyển đổi, người học có thể học các chương trình cao học về Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Kế toán v.v... tại các trường đại học trong nước và quốc tế.

1.5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Chương trình đào tạo này được xây dựng dựa trên khung chuẩn đầu ra và cách tiếp cận CDIO. Quá trình xây dựng định hướng tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế và trong tương lai gần sẽ được tổ chức Kiểm định chất lượng AUN-QA đánh giá.

Chương trình được kế thừa, phát triển từ chương trình đào tạo cử nhân ngành kế toán – kiểm toán của Đại học Ngân Hàng Tp. Hồ Chí Minh và có sự tham khảo chương trình đào tạo chất lượng cao của một số trường đại học khác trong nước và trên thế giới.

2. Thời gian đào tạo

Thiết kế thời gian tổ chức đào tạo là 04 năm với 08 học kỳ chính và 03 học kỳ hè. Trong các học kỳ chính, 07 học kỳ đầu sinh viên chủ yếu được học tập trên giảng đường, học kỳ cuối là học kỳ thực tập cuối khóa và thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các

học phần thay thế. Sinh viên có thể đăng ký học lại, học cải thiện, học vượt trong các học kỳ chính và học kỳ hè. Học kỳ hè được tổ chức đào tạo theo nhu cầu của sinh viên.

Sinh viên có thể học vượt để hoàn thành chương trình trước 1,5 năm so với thời gian được thiết kế. Trong trường hợp học kéo dài thì thời gian kéo dài thêm không quá 02 năm.

Sinh viên có thể tham gia các chương trình đào tạo liên thông quốc tế của Đại học Ngân hàng Tp. HCM với các trường đại học uy tín trên thế giới. Tùy theo chương trình liên kết, thời gian học tập tại nước ngoài có thể từ 01 đến 04 học kỳ. Hoàn thành chương trình, sinh viên có thể được nhận Bằng tốt nghiệp của trường liên kết và Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp không đáp ứng được các yêu cầu của chương trình hoặc theo nhu cầu cá nhân, sinh viên có thể chuyển sang học chương trình đào tạo đại trà của trường theo quy chế.

3. Khối lượng kiến thức: Không kể các học phần Giáo dục thể chất (5 đvtc) và Giáo dục quốc phòng (8 đvtc) được tổ chức đào tạo theo quy định. Khối lượng kiến thức của Chương trình đào tạo chất lượng cao gồm:

- Khối kiến thức Giáo dục đại cương và chuyên nghiệp: 129 đvtc
- Khối kiến thức tiếng Anh tăng cường: 20 đvtc
- Chương trình huấn luyện kỹ năng mềm: 08 đvtc

4. Đối tượng tuyển sinh: Sinh viên đã trúng tuyển trong kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hàng năm vào các ngành/khối ngành đào tạo tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

6. Thang điểm: Áp dụng kết hợp thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4. Các thang điểm được quy đổi theo nguyên tắc tương đương và được sử dụng theo những quy định cụ thể tại “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ”

7. Kết cấu chương trình đào tạo:

TT	CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH	Số tín chỉ	Tỷ trọng (%)
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG & CƠ SỞ KHỐI NGÀNH	55	42.6%
1.1	Kiến thức giáo dục đại cương	23	17.8%
1.2	Kiến thức cơ sở khối ngành	32	24.8%
2	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH, NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	62	48.1%

2.1	Kiến thức cơ sở ngành	21	16.3%
2.2	Kiến thức ngành	18	14.0%
2.3	Kiến thức chuyên ngành	17	13.2%
2.4	Kiến thức bổ trợ, tự chọn	6	4.6%
3	HỌC PHẦN THỰC TẬP CUỐI KHÓA VÀ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	12	9.3%
3.1	Học phần thực tập cuối khóa/ Internship	3	2.3%
3.2	Học phần khóa luận tốt nghiệp/ Research Paper	9	7.0%
	TỔNG CỘNG	129	100.0%

8. Chương trình đào tạo

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG & CƠ SỞ KHỞI NGÀNH	55
1.1	Kiến thức giáo dục đại cương	23
1.1.1	Các môn lý luận chính trị	10
1.1.1.1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1/ <i>Basics of Marxism and Leninism 1</i>	2
1.1.1.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2/ <i>Basics of Marxism and Leninism 2</i>	3
1.1.1.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam/ <i>Revolutionary Line of the Communist Party of Vietnam</i>	3
1.1.1.4	Tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Ideologies of Ho Chi Minh</i>	2
1.1.2	Các môn khoa học cơ bản	13
1.1.2.1	Toán cao cấp 1/ <i>Advanced Mathematic 1 (Đại số tuyến tính/ Linear Algebra)</i>	2
1.1.2.2	Toán cao cấp 2/ <i>Advanced Mathematic 2 (Giải tích/ Analysis)</i>	2
1.1.2.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán/ <i>Probability and Statistics</i>	3
1.1.2.4	Mô hình toán kinh tế/ <i>Mathematical models in economics</i>	2

1.1.2.5	Lý luận về nhà nước và pháp luật/ <i>Arguments for State and Law</i>	2
1.1.2.6	Tâm lý học/ <i>Psychology</i>	2
1.1.4	Giáo dục thể chất - quốc phòng (không tính số tín chỉ vào chương trình đào tạo)	13
1.1.4.1	Giáo dục thể chất/ <i>Physical Education</i>	5
1.1.4.2	Giáo dục quốc phòng – an ninh/ <i>Defense - Security Education</i>	8
1.2	Kiến thức cơ sở khối ngành	32
1.2.1	Kinh tế học vi mô/ <i>Microeconomics</i>	3
1.2.2	Kinh tế học vĩ mô/ <i>Macroeconomics</i>	3
1.2.3	Nguyên lý thống kê/ <i>Principles of Statistic</i>	2
1.2.4	Nguyên lý kế toán/ <i>Principles of Accounting</i>	3
1.2.5	Kinh tế học quốc tế/ <i>International Economics</i>	3
1.2.6	Luật kinh doanh/ <i>Business Law</i>	3
1.2.7	Quản trị học/ <i>Fundamental of Management</i>	2
1.2.8	Nguyên lý Marketing/ <i>Principles of Marketing</i>	2
1.2.9	Tin học ứng dụng/ <i>Applied Informatics</i>	3
1.2.10	Kinh tế lượng/ <i>Econometrics</i>	3
1.2.11	Phương pháp nghiên cứu khoa học/ <i>Research Method</i>	2
1.2.12	Lịch sử các học thuyết kinh tế/ <i>History of Economic Theories</i>	3
2	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH, NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	62
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	21
2.1.1	Lý thuyết tài chính – tiền tệ/ <i>Financial and Monetary Theory</i>	3
2.1.2	Thị trường tài chính và các định chế tài chính/ <i>Financial Markets and Institutions</i>	3
2.1.3	Kiểm toán căn bản/ <i>Principles of Auditing</i>	3
2.1.4	Tài chính doanh nghiệp/ <i>Corporate Finance</i>	3

2.1.5	Kế toán tài chính 1/ <i>Financial Accounting 1</i>	3
2.1.6	Anh văn chuyên ngành 1/ <i>English for Specific Purposes 1</i>	3
2.1.7	Anh văn chuyên ngành 2/ <i>English for Specific Purposes 2</i>	3
2.2	Kiến thức ngành	18
2.2.1	Hoạt động kinh doanh ngân hàng/ <i>Banking Operations</i>	3
2.2.2	Kế toán tài chính 2/ <i>Financial Accounting</i>	3
2.2.3	Kế toán quản trị/ <i>Management Accounting</i>	3
2.2.4	Thẩm định giá tài sản/ <i>Evaluation of Property</i>	3
2.2.5	Phân tích tài chính doanh nghiệp/ <i>Corporate Finance Analysis</i>	3
2.2.6	Thuế/ <i>Taxation</i>	3
2.3	Kiến thức chuyên ngành	17
2.3.1	Kế toán tài chính 3/ <i>Financial Accounting 3</i>	2
2.3.2	Kiểm toán doanh nghiệp/ <i>Financial Auditing</i>	3
2.3.3	Kế toán ngân hàng/ <i>Bank Accounting</i>	3
2.3.4	Kiểm toán ngân hàng/ <i>Bank Auditing</i>	3
2.3.5	Kế toán quốc tế/ <i>International Accounting</i>	3
2.3.6	Kế toán công/ <i>Administrative Accounting</i>	3
2.4	Các môn bổ trợ, tự chọn: chọn 02 học phần trong 04 học phần sau đây để tích lũy	6
2.4.1	Thanh toán quốc tế/ <i>International Payment</i>	3
2.4.2	Đầu tư tài chính/ <i>Finance Investment</i>	3
2.4.3	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp/ <i>Business Ethics and Organizational Culture</i>	3
2.4.4	Khởi nghiệp kinh doanh/ <i>Entrepreneurship</i>	3
3	HỌC PHẦN THỰC TẬP CUỐI KHÓA VÀ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	12
3.1	Học phần thực tập cuối khóa/ <i>Internship</i>	3

3.2	Học phần khóa luận tốt nghiệp/ <i>Research Paper</i>	9
-----	--	---

9. Kế hoạch giảng dạy phân theo học kỳ:

Học kỳ 1

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1/ <i>Basics of Marxism and Leninism 1</i>	2
2	Toán cao cấp 1/ <i>Advanced Mathematic 1 (Đại số tuyến tính/ Linear Algebra)</i>	2
3	Kinh tế học vi mô/ <i>Microeconomics</i>	3
4	Quản trị học/ <i>Fundamental of Management</i>	2
5	Tâm lý học/ <i>Psychology</i>	2
6	Học phần GDTC 1	1
7	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	20

Học kỳ 2

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2/ <i>Basics of Marxism and Leninism 2</i>	3
2	Toán cao cấp 2/ <i>Advanced Mathematic 2 (Giải tích/ Analysis)</i>	2
3	Lý luận về nhà nước và pháp luật/ <i>Arguments for State and Law</i>	2
4	Kinh tế học vĩ mô/ <i>Macroeconomics</i>	3
5	Nguyên lý thống kê/ <i>Principles of Statistic</i>	2
6	Nguyên lý Marketing/ <i>Principles of Marketing</i>	2
7	Lý thuyết tài chính – tiền tệ/ <i>Financial and Monetary Theory</i>	3
8	Học phần GDTC 2	1

	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	17
--	------------------------	-----------

Học kỳ 3

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Ideologies of Ho Chi Minh</i>	2
2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán/ <i>Probability and Statistics</i>	3
3	Mô hình toán kinh tế/ <i>Mathematical models in economics</i>	2
4	Nguyên lý kế toán/ <i>Principles of Accounting</i>	3
5	Tin học ứng dụng/ <i>Applied Informatics</i>	3
6	Kinh tế lượng/ <i>Econometrics</i>	3
7	Tài chính doanh nghiệp/ <i>Corporate Finance</i>	3
8	Học phần GDTC 3	1
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	18

Học kỳ 4

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam/ <i>Revolutionary Line of the Communist Party of Vietnam</i>	3
2	Luật kinh doanh/ <i>Business Law</i>	3
3	Thị trường tài chính và các định chế tài chính/ <i>Financial Markets and Institutions</i>	3
4	Kinh tế học quốc tế/ <i>International Economics</i>	3
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học/ <i>Research Method</i>	2
6	Lịch sử các học thuyết kinh tế/ <i>History of Economic Theories</i>	3
7	Học phần GDTC 4	1
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	18

Học kỳ 5

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Kế toán tài chính 1/ <i>Financial Accounting 1</i>	3
2	Anh văn chuyên ngành 1/ <i>English for Specific Purposes 1</i>	3
3	Kiểm toán căn bản/ <i>Principles of Auditing</i>	3
4	Hoạt động kinh doanh ngân hàng/ <i>Banking Operations</i>	3
5	Kế toán quản trị/ <i>Management Accounting</i>	3
6	Thuế/ <i>Tax</i>	3
7	Học phần GDTC 5	1
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	19

Học kỳ 6

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Anh văn chuyên ngành 2/ <i>English for Specific Purposes 2</i>	3
2	Kế toán tài chính 2/ <i>Financial Accounting</i>	3
4	Kế toán ngân hàng/ <i>Bank Accounting</i>	3
4	Thẩm định giá tài sản/ <i>Evaluation of Property</i>	3
5	Phân tích tài chính doanh nghiệp/ <i>Corporate Finance Analysis</i>	3
6	Các môn bổ trợ, tự chọn thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành	3
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	18

Học kỳ 7

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Kế toán tài chính 3/ <i>Financial Accounting 3</i>	2
2	Kiểm toán doanh nghiệp/ <i>Financial Auditing</i>	3
3	Kiểm toán ngân hàng/ <i>Bank Auditing</i>	3
5	Kế toán quốc tế/ <i>International Accounting</i>	3
6	Kế toán công/ <i>Administrative Accounting</i>	3

7	Các môn bổ trợ, tự chọn thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành	3
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	17

Học kỳ 8

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Thực tập cuối khóa/internship	3
2	Học phần khóa luận tốt nghiệp/ <i>Research Paper</i>	9
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	12

10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

- **Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lenin (5 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả môn học

Giúp sinh viên có thể hiểu về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; *nghiên cứu* ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội và khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

- **Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lenin

Mô tả:

Môn học cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa của Hồ Chí Minh; Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin; tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng Việt Nam; Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

- **Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lenin; Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mô tả:

Môn học cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng; giúp sinh viên vận dụng những kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- **Toán cao cấp 1 (2 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả:

Môn học trang bị các kiến thức toán cao cấp về đại số tuyến tính cho sinh viên khối kinh tế. Nội dung chính bao gồm: ma trận, định thức; hệ phương trình tuyến tính; không gian vector R^n ; phép biến đổi tuyến tính; chéo hóa ma trận; dạng toàn phương.

Học xong môn này sinh viên có thể chuyển hóa các dạng bài toán kinh tế sang dạng hệ phương trình hoặc ma trận để xử lý, từ đó đạt được kết quả mong muốn ban đầu.

- **Toán cao cấp 2 (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Toán cao cấp 1 (Đại số tuyến tính)

Mô tả:

Môn học trang bị các kiến thức toán cao cấp về giải tích ứng dụng trong phân tích kinh tế. Nội dung bao gồm: giới hạn, liên tục, đạo hàm và vi phân, tích phân của hàm số một biến số; hàm nhiều biến: giới hạn, liên tục, đạo hàm riêng và vi phân toàn phần, cực trị tự do và cực trị có điều kiện; một số dạng phương trình vi phân cấp 1, cấp 2.

Học xong môn học này, sinh viên có thể áp dụng để thực hiện các tính toán trong kinh tế, hoặc xác định các cực trị, tối ưu hàm mục tiêu v.v...

- **Lý thuyết xác suất và thống kê toán (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Toán cao cấp 2

Mô tả:

Môn học cung cấp các kiến thức về toán xác suất và thống kê. Nội dung bao gồm: Biến cố ngẫu nhiên, xác suất của một biến cố; biến ngẫu nhiên, luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên, luật số lớn; biến ngẫu nhiên nhiều chiều; mẫu và các đặc trưng mẫu, các phân phối xác suất của các đặc trưng mẫu; ước lượng tham số; kiểm định giả thuyết thống kê về tham số.

Học xong môn học này, sinh viên có thể tiến hành toán xác suất của các biến cố ngẫu nhiên, hiểu về quy luật mà các biến ngẫu nhiên tuân theo và tiến hành xử lý số liệu thống kê đơn giản bằng phần mềm SPSS trên PC, cũng như bằng máy tính bỏ túi.

- **Mô hình toán kinh tế (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Toán cao cấp 2, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô.

Mô tả:

Môn học cung cấp các kiến thức về mô hình toán kinh tế gồm: xây dựng mô hình toán kinh tế; tính toán các chỉ tiêu của mô hình; giới thiệu một số mô hình: mô hình vào ra (I-O), mô hình tối ưu tuyến tính – qui hoạch tuyến tính.

Học xong môn này sinh viên sẽ hiểu được các khái niệm về mô hình, lập được một số mô hình đơn giản, ý nghĩa của các chỉ tiêu trong kinh tế và nắm được các phương pháp giải của một số dạng bài toán mô hình tuyến tính.

- **Lý luận về nhà nước và pháp luật (2 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả:

Môn học này nghiên cứu về những vấn đề liên quan tới qui luật hình thành, phát triển và bản chất của nhà nước và pháp luật. Nội dung chính đề cập đến: các vấn đề lý luận và thực tiễn của nhà nước và pháp luật nói chung, tới nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng; các vấn đề liên quan đến những khái niệm cơ bản của pháp luật như vi phạm pháp luật, qui phạm pháp luật....; hệ thống pháp luật và những thành tố cơ bản của nó

Môn học bao gồm 4 phần chính là: các nội dung cơ bản về Nhà nước, các nội dung cơ bản về pháp luật, Pháp luật Việt Nam, cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội

- **Luật kinh doanh (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Lý luận về nhà nước và pháp luật

Mô tả:

Môn học này nghiên cứu về những vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh doanh tại Việt Nam, trong đó chủ yếu là doanh nghiệp. Nội dung chính đề cập đến các vấn đề lý luận và thực tiễn trong qui định của pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư, thành lập, điều hành hoạt động, chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh; các qui định về việc giao kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng; về vấn đề giải quyết tranh chấp trong hoạt động của các chủ thể kinh doanh.

Môn học bao gồm 5 phần chính: Tổng quan về luật kinh doanh; Pháp luật về doanh nghiệp; Pháp luật về hợp đồng; Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại; Pháp luật về cạnh tranh; Pháp luật về phá sản.

- **Kinh tế vi mô (3 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả:

Kinh tế vi mô là môn học cơ sở khối ngành. Môn học này hệ thống hóa kiến thức về hành vi của các tổ chức và cá nhân trong việc ra quyết định sử dụng nguồn tài nguyên khan hiếm dựa trên phân tích quan hệ cung cầu và giá cả hàng hóa, dịch vụ.

Cụ thể, môn học sẽ giới thiệu các khái niệm cơ bản và các công cụ sử dụng trong phân tích kinh tế vi mô; tập trung vào việc phân tích hành vi của người tiêu dùng quyết định đến giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ được cung ứng trên thị trường cũng như hành vi của các doanh nghiệp trên các cấu trúc thị trường khác nhau. Bên cạnh đó, môn học còn chỉ ra những thất bại của thị trường làm cơ sở cho việc định hướng can thiệp của Nhà nước nhằm đạt được hiệu quả tối ưu.

- **Kinh tế vĩ mô (3 tín chỉ)**

Môn học trước: kinh tế vi mô

Mô tả:

Môn học giới thiệu những kiến thức tổng quát về Kinh tế vĩ mô và các nguyên lý cơ bản về cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Môn học trình bày cách tính các chỉ tiêu kinh tế - thước đo thành tựu của 1 nền kinh tế - như chỉ tiêu tổng sản lượng quốc gia, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát..., cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của 1 nền kinh tế mở bao gồm tỷ giá hối

đoái, cân cân thanh toán và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Chính phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kỳ.

- **Kinh tế học quốc tế (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô

Mô tả:

Kinh tế học quốc tế nghiên cứu mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia thông qua việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ và sự di chuyển các nguồn lực kinh tế. Bên cạnh đó, môn học quan sát các xu hướng toàn cầu hóa, xu hướng liên kết kinh tế-thương mại-đầu tư trên thế giới. Ngoài ra, sự vận động của Việt Nam trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế cũng là một nội dung quan trọng của môn học.

- **Lịch sử các học thuyết kinh tế (3 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả:

Trình bày những nội dung cơ bản về quá trình hình thành, phát sinh, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của các học thuyết kinh tế qua các giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội. Phương pháp tiếp cận của các nhà kinh tế học khi xây dựng các học thuyết kinh tế.

- **Nguyên lý thống kê (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Mô tả:

Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống các kiến thức về hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp sinh viên có khái quát được hệ thống chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế; vận dụng phương pháp chọn mẫu trong lĩnh vực kinh tế, kế toán, kiểm toán; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế.

- **Kinh tế lượng (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Lý thuyết xác suất & thống kê toán, Kinh tế vĩ mô.

Mô tả:

Môn học được thiết kế như một môn khoa học ứng dụng, sinh viên được trang bị lý thuyết cơ bản sau đó sử dụng các phần mềm chuyên dụng như Excel, Eviews, hoặc SPSS, STATA để hồi quy, ước lượng, kiểm định, phân tích và dự báo.

Nội dung môn học bao gồm: hồi quy tuyến tính và các dạng đưa về hồi quy tuyến tính theo phương pháp OLS; kiểm tra các hiện tượng đa cộng tuyến, hiện tượng phương sai của sai số thay đổi; chọn mô hình và kiểm định việc chọn mô hình; ước lượng và kiểm định các giả thuyết thống kê; phân tích và dự báo dựa trên kết quả thu được; mô hình hồi quy với số liệu chuỗi thời gian, vấn đề tự tương quan trong mô hình hồi quy chuỗi thời gian và một số mô hình động.

- **Kinh tế lượng ứng dụng (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế lượng, Kinh tế quốc tế, Tài chính công ty đa quốc gia

Mô tả:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm kinh tế, tài chính với ba phần chính: (i) mô hình hồi qui đa biến trọng tâm vào cách khắc phục các vấn đề phát sinh khi giả định của phần dư bị vi phạm; (ii) các mô hình dữ liệu chuỗi thời gian (times series data models) gồm mô hình hình chuỗi thời gian đơn biến, mô hình đồng liên kết và hiệu chỉnh sai số, mô hình vectơ tự hồi qui (VAR); (iii) các mô hình phân tích dữ liệu bảng (panel data models) gồm mô hình tác động cố định và mô hình tác động ngẫu nhiên. Môn học được tiếp cận từ góc độ ứng dụng và gắn liền với các lý thuyết kinh tế, tài chính. Các bài giảng được xây dựng nhằm giới thiệu những mô hình cụ thể, các kỹ thuật cần thiết để thực hiện ước lượng/ dự báo, cách thực hiện các kỹ thuật ước lượng trên các nghiên cứu điển hình. Các bài thực hành trên bộ dữ liệu thực tế được cấu trúc đi kèm bài giảng nhằm đảm bảo sinh viên có thể hiểu và ứng dụng vào nghiên cứu.

- **Tin học ứng dụng (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý thống kê, Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Mô tả:

Học phần cung cấp các khái niệm, nguyên tắc, phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán kinh tế; cung cấp các kiến thức và kỹ năng để sinh viên hiểu được vai trò của công nghệ thông tin, ứng dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin trong quản lý, đầu tư tài chính và phân tích dữ liệu nghiên cứu trong kinh tế.

- **Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế lượng, tin học ứng dụng

Mô tả:

Môn học được xây dựng để cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học một cách có hệ thống và mang tính khoa học;

Giúp người học nắm vững các bước và cùng với các kiến thức từ các môn học khác để thực hiện được một hoạt động nghiên cứu khoa học ở các cấp độ khác nhau: từ xác định vấn đề nghiên cứu; Tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu; Thể hiện và đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học;

Nâng cao nhận thức của người học về vị trí, vai trò của khoa học, hoạt động nghiên cứu khoa học đối với nhân loại. Nhìn nhận, đánh giá một vấn đề trên quan điểm khoa học.

- **Anh văn chuyên ngành 1 (3 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả:

Trang bị cho sinh viên kiến thức vốn từ và ngữ pháp tiếng Anh **cơ bản** về chuyên ngành Kế toán bao gồm kiến thức về kế toán, báo cáo kế toán, kế toán quản trị,...

Qua vốn từ cơ bản được cung cấp rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng nghe-nói-đọc-viết tiếng Anh ở mức độ **tiền – trung cấp** để có thể thực hiện tốt các hoạt động giao tiếp qua các tình huống giao dịch trong lĩnh vực kế toán.

- **Anh văn chuyên ngành 2 (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Anh văn chuyên ngành 1

Mô tả:

Trang bị cho sinh viên kiến thức vốn từ và ngữ pháp tiếng Anh **nâng cao** về chuyên ngành Kế toán bao gồm kiến thức về kế toán, báo cáo kế toán, kế toán quản trị,...

Qua vốn từ cơ bản được cung cấp rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng nghe-nói-đọc-viết tiếng Anh ở mức độ **trung cấp** để có thể thực hiện tốt các hoạt động giao tiếp qua các tình huống giao dịch trong lĩnh vực kế toán.

- **Quản trị học (3 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả:

Môn học được xây dựng gồm các phần chính nhằm giới thiệu đến sinh viên khối ngành kinh tế nói chung và sinh viên khoa Quản trị kinh doanh nói riêng nắm bắt được những vấn đề căn bản của quản trị: lịch sử phát triển, khái niệm, vai trò, những chức năng của quản trị; những kỹ năng của nhà quản trị. Từ đó sinh viên còn có khả năng vận dụng những nội dung này để làm nền tảng nhận thức, xác lập định hướng để trau dồi kỹ năng, đồng thời có khả năng nhận biết và giải quyết những vấn đề căn bản thuộc công tác quản trị.

- **Nguyên lý marketing (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế vi mô

Mô tả:

Môn học được xây dựng gồm có các nguyên lý cơ bản của marketing. Đây là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành kinh tế. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, khả năng nhận biết, hiểu và bước đầu áp dụng được những nội dung marketing cơ bản vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Người học cũng được giới thiệu những kiến thức cơ bản liên quan đến việc thu thập thông tin về thị trường, hiểu được hành vi của khách hàng, thực hiện được hoạt động phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và biết cách triển khai bộ công cụ marketing để phục vụ nhu cầu của khách hàng mục tiêu, đồng thời mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

- **Marketing Dịch vụ Tài chính (3 chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý marketing

Mô tả:

Khái quát những vấn đề chung về marketing dịch vụ tài chính; quá trình xâm nhập của Marketing vào hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính; tính chất đặc thù của Marketing dịch vụ tài chính. Đề cập một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức, thực hiện Marketing trong hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính bao gồm: phân khúc, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị; lập chiến lược và ứng dụng bộ công cụ Marketing

7Ps. Sau khi học xong, người học có thể xây dựng được chiến lược Marketing-mix cho một định chế tài chính cụ thể.

- **Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả:

Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về kế toán, cụ thể: đối tượng kế toán, vai trò và chức năng của kế toán. Bên cạnh đó, môn học trang bị kiến thức về các phương pháp kế toán: phương pháp chứng từ, kiểm kê, tài khoản, ghi sổ, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán. Ngoài ra môn học giúp người học hiểu về tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính.

- **Kế toán tài chính 1 (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý kế toán, Thuế, Tài chính doanh nghiệp

Mô tả:

Môn học cung cấp kiến thức kế toán các phần hành: kế toán vốn bằng tiền, kế toán các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất (kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; kế toán TSCĐ, kế toán tiền lương), kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán xác định kết quả kinh doanh. Ngoài ra, môn học trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- **Lý thuyết tài chính tiền tệ (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô

Mô tả:

Lý thuyết Tài chính tiền tệ là một trong những môn học nằm trong khối kiến thức ngành, nội dung của môn học đề cập những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính tiền tệ như: tổng quan về tài chính tiền tệ, ngân sách nhà nước; Những vấn đề cơ bản về tín dụng, ngân hàng và thị trường tài chính; Các lý luận về cung cầu tiền tệ, lãi suất, lạm phát và chính sách tiền tệ... Đây là những kiến thức cần thiết và quan trọng làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng.

- **Thị trường tài chính & các định chế tài chính (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ

Mô tả:

Môn học cung cấp những kiến thức nền tảng, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về hệ thống tài chính, thị trường tài chính, các định chế tài chính, cách thức vận hành, tổ chức hoạt động và các công cụ giao dịch trên thị trường tài chính.

Môn học gồm 3 phần: tổng quan về hệ thống tài chính, thị trường tài chính và các định chế tài chính. Môn học nghiên cứu: Tổng quan về các thành phần cấu thành nên hệ thống tài chính; Đặc điểm của các công cụ tài chính, vai trò của các chủ thể tham gia, cách thức phát hành và giao dịch của thị trường tài chính; Vai trò và nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng trung gian, công ty bảo hiểm, công ty tài chính, quỹ đầu tư và các tổ chức tài chính khác.

- **Thuế (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô; Lý thuyết tài chính tiền tệ

Mô tả:

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng cần thiết, làm cơ sở cho người học nghiên cứu các môn chuyên ngành, sử dụng thuế như một công cụ trong những vấn đề liên quan đến kinh tế, tài chính ở cấp vi mô cũng như vĩ mô.

Nội dung chính của môn học là: Trình bày những kiến thức cơ bản về thuế trên góc độ lý thuyết; Trình bày những vấn đề chung của từng loại thuế và quy định về từng loại thuế hiện hành tại Việt Nam, có liên hệ với những quy định về các loại thuế tương tự ở một số quốc gia; Hướng dẫn phương pháp tính thuế; Lồng ghép việc liên hệ với những môn học khác trong đó có đề cập đến thuế.

- **Tài chính doanh nghiệp (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nguyên lý kế toán.

Mô tả:

Tài chính doanh nghiệp là môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp sản xuất, làm tiền đề để học tiếp các môn kế toán tài chính, phân tích tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính doanh nghiệp và đầu tư tài chính và những môn học khác có liên quan đến tài chính của doanh nghiệp. Trong môn học này sinh viên sẽ được nghiên cứu những vấn đề chủ yếu như: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp, Giá trị của tiền theo thời gian, Quan hệ giữa lợi nhuận và rủi ro, Các nguồn tài trợ cho doanh nghiệp, Chi phí sử dụng vốn, Các lý thuyết về cơ cấu vốn, Đòn bẩy hoạt động và đòn bẩy tài chính,...

- **Phân tích tài chính doanh nghiệp (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kế toán tài chính 1, Tài chính doanh nghiệp

Mô tả:

Tình hình và kết quả tài chính của doanh nghiệp được thể hiện thông qua báo cáo tài chính và một số tài liệu khác; vì vậy, để phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp, sinh viên phải biết cách đọc và hiểu đúng bản chất của các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, hiểu đầy đủ và chính xác về mối liên hệ giữa các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

Thông qua phân tích, sinh viên có thể đánh giá các khía cạnh tài chính của doanh nghiệp và đưa ra các kết luận đúng đắn về: Kết quả kinh doanh; Tình hình sử dụng vốn và nguồn đáp ứng sử dụng vốn; Cơ cấu tài chính; Khả năng tiết kiệm vốn lưu động; Mối quan hệ giữa các dòng tiền; Nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt giữa dòng tiền ròng hoạt động kinh doanh và lợi nhuận; Hiệu quả sinh lời của vốn và khả năng thanh toán; Điểm mạnh và điểm yếu trong quản trị tài chính của doanh nghiệp cũng như phát hiện những rủi ro tiềm tàng.

- **Hoạt động kinh doanh ngân hàng (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ, Thị trường tài chính và các định chế tài chính

Mô tả:

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế hiện đại, giúp người học nắm vững kiến thức nền tảng trong kinh doanh ngân hàng, tạo điều kiện nghiên cứu sâu hơn về từng loại hoạt động của ngân hàng, trong các môn học thuộc chuyên ngành Ngân hàng.

- **Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Tài chính doanh nghiệp

Mô tả:

Môn học cung cấp cho người học những kỹ năng cơ bản về thẩm định dự án và những kỹ thuật hiện đại nhằm hạn chế thấp nhất các rủi ro có khả năng xảy ra khi cho vay dự án. Các nội dung môn học cụ thể gồm (i) Phần thứ nhất: giới thiệu những vấn đề cơ bản về dự án đầu tư bao gồm: tổng quan về dự án đầu tư, dòng tiền, tiêu chuẩn đánh giá và suất chiết khấu trong thẩm định dự án; (ii) Phần thứ hai: giới thiệu về kỹ thuật thẩm định dự án đầu tư bao gồm: tổng quan về thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thị trường, kỹ thuật, nhân lực, tài chính, phân tích rủi ro, phân tích tác động của lạm phát và kỹ thuật đánh giá dự án bằng quyền chọn thực. Thực hành thẩm định tài chính dự án đầu tư bằng phần mềm Excel và Crystal Ball.

- **Đầu tư tài chính (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Phân tích tài chính doanh nghiệp

Mô tả:

Học phần trang bị cho học viên hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về: Phân tích ngành; Phân tích công ty cổ phần; Định giá doanh nghiệp và cổ phiếu; Phân tích và định giá trái phiếu; Phân tích và định giá chứng khoán phái sinh; Phân tích kỹ thuật

Qua nghiên cứu, học viên có thể vận dụng trong hoạt động đầu tư tại bộ phận tư doanh của công ty chứng khoán hoặc bộ phận đầu tư của quỹ đầu tư hoặc các doanh nghiệp khác. Ngoài ra, còn phục vụ cho việc tự đầu tư hoặc tư vấn đầu tư.

- **Thanh toán quốc tế (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Hoạt động kinh doanh ngân hàng

Mô tả:

Môn học này trang bị những kiến thức cần thiết về hoạt động thanh toán quốc tế để người học có thể thực hiện được các nghiệp vụ trong thanh toán quốc tế tại các vị trí là người kinh doanh xuất nhập khẩu và là chuyên viên ngân hàng. Nội dung chính của môn học gồm: Những vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế; Các văn bản luật, tập quán giao dịch trong thanh toán quốc tế; Các chứng từ tài chính, chứng từ thương mại trong thanh toán quốc tế; và Các phương thức thanh toán quốc tế.

- **Kế toán quản trị (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý kế toán

Mô tả:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị, nhận diện chi phí, phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau từ đó vận dụng để phân tích mối quan hệ giữa chi phí- khối lượng- lợi nhuận, lập các dự toán ngân sách và cung

cấp thông tin đánh giá trách nhiệm quản lý, định giá bán sản phẩm và các thông tin thích hợp trong việc ra quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp.

- **Kế toán ngân hàng (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý kế toán, Hoạt động kinh doanh ngân hàng.

Mô tả:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ kế toán ngân hàng cơ bản. Cụ thể là các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán, các nghiệp vụ cơ bản phát sinh tại ngân hàng thương mại như kế toán nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, nghiệp vụ thu nhập - chi phí và cách thức trình bày trên các báo cáo của ngân hàng.

- **Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp (3 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả môn học

Môn học được xây dựng gồm có các cơ sở khoa học về đạo đức và văn hóa trong kinh doanh, là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành mang tính chất bổ trợ kiến thức cho sinh viên khối ngành kinh tế nói chung và sinh viên khoa quản trị kinh doanh nói riêng. Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về (1)vấn đề đạo đức trong kinh doanh như khái niệm, vai trò, sự cần thiết, chuẩn mực và cách thức xây dựng đạo đức trong kinh doanh trong điều kiện kinh doanh hiện nay; (2)vấn đề văn hóa doanh nghiệp như khái niệm, sự cần thiết, các nhân tố hình thành, mô hình và cách thức xây dựng và quản lý văn hóa của doanh nghiệp.

- **Khởi nghiệp kinh doanh (3 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả môn học

Môn học được xây dựng gồm có các cơ sở khoa học về khởi sự doanh nghiệp. Đây là học phần thuộc kiến thức cơ sở chuyên ngành Quản trị kinh doanh và Hệ thống thông tin quản lý. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về những yếu tố nền tảng, những yêu cầu và kỹ năng cần thiết của doanh nhân; hình thành và lựa chọn ý tưởng kinh doanh; kế hoạch khởi sự kinh doanh; triển khai hoạt động và từng bước xây dựng hệ thống kinh doanh hiệu quả; làm thế nào để mở một doanh nghiệp với số vốn rất ít ban đầu, cách xây dựng công ty từ ngày đầu khởi nghiệp; cách quản lý tiền bạc và phát triển hệ thống...

- **Kế toán tài chính 2 (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý kế toán, Nguyên lý thống kê, Thuế, Tài chính doanh nghiệp

Mô tả:

Môn học cung cấp kiến thức kế toán các phần hành: kế toán các khoản phải thu và phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu. Bên cạnh đó, môn học trang bị kiến thức về kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp như: các vấn đề chung về thuế thu nhập doanh nghiệp, kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. Ngoài ra, môn học trang bị cho người học kiến thức kế toán một số ngành như: thương mại, dịch vụ và xây lắp.

- **Kế toán quốc tế (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý kế toán.

Mô tả:

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản của kế toán theo chuẩn mực kế toán quốc tế. Cụ thể, nội dung môn học trang bị các kiến thức về Tổng quan về kế toán quốc tế, Tổ chức lập qui trình soạn thảo ban hành chuẩn mực, Khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực BCTC quốc tế, Hệ thống chuẩn mực BCTC. Từ đó, sinh viên vận dụng để thực hiện đối chiếu hệ thống chuẩn mực BCTC quốc tế với các quốc gia riêng biệt.

- **Kiểm toán ngân hàng (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kiểm toán căn bản, Kế toán ngân hàng

Mô tả: Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về việc đánh giá rủi ro, thiết kế chương trình kiểm toán và lập hồ sơ kiểm toán đối với các chu trình nghiệp vụ chủ yếu của ngân hàng thương mại. Cụ thể, môn học bao gồm các nội dung: đặc điểm nghiệp vụ, kiểm soát nội bộ và các thủ tục kiểm toán đối với các khoản mục Tiền gửi của khách hàng và chi phí lãi, Tín dụng và thu nhập lãi, các công cụ tài chính, Chứng khoán kinh doanh, đầu tư...

- **Kế toán tài chính 3 (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý kế toán, Thuế, Tài chính doanh nghiệp

Mô tả: Kế toán tài chính 3 thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng về phương pháp lập và trình bày BCTC hợp nhất, cũng như xử lý các vấn đề kế toán trong các trường hợp: sai sót trong kế toán, thay đổi chính sách kế toán và ước tính kế toán, các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thông qua môn học này, sinh viên có thể lập và trình bày các chỉ tiêu trên BCTC hợp nhất, bên cạnh đó ứng dụng kiến thức giải quyết các tình huống kế toán trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích báo cáo tài chính, kiểm soát hoạt động ...

- **Kiểm toán doanh nghiệp (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kiểm toán căn bản, Nguyên lý thống kê, Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1.

Mô tả:

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về việc đánh giá rủi ro, thiết kế chương trình kiểm toán và lập hồ sơ kiểm toán đối với các chu trình nghiệp vụ chủ yếu của doanh nghiệp. Cụ thể, môn học bao gồm các nội dung: đặc điểm nghiệp vụ, kiểm soát nội bộ và các thủ tục kiểm toán đối với các khoản mục chủ yếu trên Báo cáo tài chính của các doanh nghiệp như Tiền, Hàng tồn kho, Tài sản cố định, Giá vốn hàng bán, Doanh thu & Nợ phải thu, Nợ phải trả, Chi phí tiền lương...

- **Kế toán công (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý kế toán

Mô tả: Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về đặc điểm, nội dung và quy trình tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị công. Cụ thể môn học cung cấp kiến thức về kế toán tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn kinh phí và kế toán thu chi trong các đơn vị tương ứng với từng cấp độ.

- **Thực tập tốt nghiệp (3 tín chỉ)**

Môn học trước: các môn chuyên ngành kế toán

Mô tả:

Thực tập tốt nghiệp là học phần hướng dẫn sinh viên tham quan, khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động kinh doanh thực tiễn liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán tại các công ty, ngân hàng thương mại, định chế tài chính phi ngân hàng, các tổ chức quản lý hoạt động tài chính- tiền tệ của chính phủ v.v... Qua thực tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trường, vào hoạt động kinh doanh cụ thể để hiểu rõ hơn lý thuyết và giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho tương lai.

- **Khóa luận tốt nghiệp (9 tín chỉ)**

Môn học trước: Theo Quy chế đào tạo

Mô tả:

Khóa luận tốt nghiệp là một báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán. Cùng với người hướng dẫn khoa học, sinh viên sẽ ứng dụng kiến thức chuyên ngành về kế toán – kiểm toán và phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu một vấn đề phát sinh trong thực tiễn để hoàn thiện tình huống phát sinh trong thực tiễn.

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

1. Các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và chuyên nghiệp được tổ chức giảng dạy trên cơ sở nâng cao, mở rộng so với Chương trình đào tạo đại trà và được giảng viên thể hiện cụ thể trong đề cương và kế hoạch thực hiện môn học.

2. Các môn học có yêu cầu thực hành, thực tập, nghiên cứu thực tế được tổ chức lồng ghép trong quá trình tổ chức giảng dạy môn học hoặc sau khi kết thúc môn học.

3. Ít nhất 20% khối lượng kiến thức ngành và chuyên ngành (tương đương 3 – 4 môn học) được tổ chức giảng dạy trực tiếp bằng tiếng Anh. Sinh viên được yêu cầu viết khóa luận tốt nghiệp, trong đó tối thiểu phần tóm tắt khóa luận (tối thiểu 28 dòng trên 4 trang giấy khổ A4) được thể hiện bằng tiếng Anh.

4. Chuẩn Tin học sau khi kết thúc năm thứ I là trình độ A (để được học tiếp Tin học ứng dụng ở học kỳ III, IV). Chuẩn tin học đầu ra là chứng chỉ tin học trình độ B theo chuẩn quốc gia.

5. Chương trình tiếng Anh tăng cường được tổ chức giảng dạy thành 5 học phần trong 2 năm đầu của khóa học, mỗi học phần có 4 đvtc kết hợp 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết từ cấp độ thấp đến cao theo chuẩn IELTS hoặc tương đương.

- Kết thúc giai đoạn đại cương, trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu theo bậc cấp độ 3/6 (hoặc tương đương) theo quy định khung năng lực 6 bậc của Việt Nam (**IELTS 4.5**);

- Chuẩn tiếng Anh đầu ra phải đạt tối thiểu theo bậc cấp độ 4/6 (hoặc tương đương) theo quy định khung năng lực 6 bậc của Việt Nam (**IELTS 5.5**).

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN, PGS, TS. LÝ HOÀNG ÁNH